

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày: 31/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. A, sinh ngày 01/4/2000, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B và bà C; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đ, sinh ngày 11/02/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông E và bà F; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS.CC ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cử Chi để xét xử A và Đ về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59U2-491.11 đến nhà A tại Phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương rủ A hùn tiền để

mua ma túy sử dụng thì A đồng ý. A gọi điện thoại cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) có số thuê bao 0921600649 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì người thanh niên đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cầu Xáng thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận tiền, ma túy. Đ đưa 500.000 đồng cho A giữ rồi Đ điều khiển xe mô tô biển số 59U2-491.11 chở A đến khu vực cầu Xáng để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, A đưa lại cho Đ 1.000.000 đồng rồi đứng chờ, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59U2-491.11 đến khu vực bờ sông thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) ngồi trên ghe. Người này nói Đ quăng tiền xuống ghe rồi người thanh niên này ném 01 gói ma túy lên bờ sông. Đ cầm gói ma túy quay lại gặp A và đưa cho A giữ rồi Đ điều khiển xe mô tô biển số 59U2-491.11 chở A về nhà. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ và A đi đến trước số nhà 25, đường Võ Văn Bích, ấp 11A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi thì bị Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, A hoảng sợ nên ném 01 gói ma túy từ tay phải xuống đất cách vị trí A khoảng 01m thì bị Công an phát hiện, yêu cầu A nhặt lên giao nộp.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Đ và A đều dương tính.

Tại Kết luận giám định số 828/KLGD-MT ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên A và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9151g, loại Heroine (BL60).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A và Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau: Qua xét hỏi tại phiên tòa, lời khai của hai bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo A và Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về nhân thân hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 828/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353813084040863, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 354848090320684 là phương tiện hai bị cáo A và Đ dùng liên lạc mua ma túy; 01 xe gắn máy biển số 59U2-491.11, số khung RLHKC3700MY113736, số máy: KC34E1255530 là phương tiện bị cáo Đ dùng đi mua ma túy.

Hai bị cáo A và Đ không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, làm người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của hai bị cáo A và Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm để sử dụng thì bị Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang vào lúc 10 giờ 00 ngày 20/01/2022, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9151g, loại Heroine. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hai bị cáo A và Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hai bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện hai bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục hai bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[2.1] Hai bị cáo A và Đ, về nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng, cùng có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với hai bị cáo.

[2.2] Trong vụ án này bị cáo Đ là người chủ mưu, rủ rê và dùng xe gắn máy chở bị cáo A đi mua ma túy về cùng sử dụng, xét hành vi của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn, chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên nhất thời phạm tội, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tổ chức. Lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ nghiêm khắc hơn bị cáo A nhưng xét bị cáo Đ phạm tội lần đầu, xe gắn máy của bị cáo bị xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ bằng với bị cáo A.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo không có nghề nghiệp, hai bị cáo phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 828/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353813084040863 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 354848090320684 là phương tiện hai bị cáo A và Đ dùng liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu đen xanh, biển số 59U2-491.11, số khung RLHKC3700MY113736, số máy: KC34E1255530 là phương tiện bị cáo Đ dùng đi mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...", Hội đồng xét xử buộc hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố hai bị cáo A và Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 828/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353813084040863; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 354848090320684 và 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu đen xanh, biển số 59U2-491.11, số khung RLHKC3700MY113736, số máy: KC34E1255530.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 36/PNK ngày 11/3/2022 của Công an huyện Củ Chi (BL66).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc hai bị cáo A và Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm